

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất,
nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2023
sang chi từ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách tỉnh so với dự toán
HĐND tỉnh giao và nguồn tiết kiệm chi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh về việc phương án sử dụng nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2022 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc xử lý đối với khoản tiền thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và tiền gốc thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh về việc phương án sử dụng nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1872/STC-TCĐT ngày 10/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất; nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2023 sang chi từ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và nguồn tiết kiệm chi 1.115.875.011.660 đồng, trong đó:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất 1.102.937.959.296 đồng (*chi tiết từng dự án theo Phụ lục số 01 đính kèm*).

2. Nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước 12.937.052.364 đồng (*Chi tiết từng dự án theo Phụ lục số 02 đính kèm*).

Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn bù hụt thu tiền sử dụng đất năm 2023 tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 1140/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc phương án sử dụng nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2022 (đợt 2), số 1825/QĐ-UBND

ngày 08/12/2023 về việc xử lý đối với khoản tiền thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và tiền gốc thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh, số 434/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 về việc phương án sử dụng nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi các dự án thực hiện giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất; nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2023 sang chi từ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và nguồn tiết kiệm chi tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.KTN;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHTien224.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục 01
(Kèm theo Quyết định số 4473/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



ĐVT: Đồng

TT	Chủ đầu tư/dự án	Mã số KINH TẾ	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Số giải ngân năm 2023	Điều chỉnh		Số vốn giải ngân từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Ghi chú
						Điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Sang chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023		
1	2	3	4	5	6	8		9	10
	Nguồn cấp tỉnh				1.524.025.265.098	1.102.937.959.296	1.102.937.959.296	421.087.305.802	
1	Bố trí thực hiện dự án đầu tư công				1.504.025.265.098	1.102.937.959.296	1.102.937.959.296	401.087.305.802	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường				26.057.189.000	26.057.189.000	26.057.189.000	0	
	Dự án Khu Tái định cư kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	2111	7519781	272	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	-	
	Dự án Khu dân cư Tịnh Kỳ giai đoạn 2	2111	7638395	321	8.057.189.000	8.057.189.000	8.057.189.000	-	
	Dự án Khu dân cư phía Bắc Đường Huỳnh Thúc Kháng	2111	7620905	285	11.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000	-	
	Dự án Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	2111	8023201	312			-		
2	BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh				42.571.200.000	42.571.200.000	42.571.200.000	-	
	Dự án Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	2111	7241654	292	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	-	
	Dự án Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bông phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn 1)	2111	7395927	283	32.571.200.000	32.571.200.000	32.571.200.000	-	
3	BQL DABT các Công trình Giao thông tỉnh				924.448.311.000	924.448.311.000	924.448.311.000	-	
	Dự án Cầu Cửa Đại	2111	7274232	292	25.800.000.000	25.800.000.000	25.800.000.000	-	
	Dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc	2111	7678250	283	140.000.000.000	140.000.000.000	140.000.000.000	-	
	Dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	2111	7720895	292	95.000.000.000	95.000.000.000	95.000.000.000	-	
	Dự án Khu dân cư An Phú (đảo Ngọc)	2111	7965345	285	2.580.511.000	2.580.511.000	2.580.511.000	-	
	Dự án Cầu Trà Khúc 1	2111	7987729	292	460.000.000	460.000.000	460.000.000	-	

TT	Chủ đầu tư/dự án	Mã số KBNN nơi giao dịch	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Số giải ngân năm 2023	Điều chỉnh		Số vốn giải ngân từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Ghi chú
						Điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Sang chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023		
1	2	3	4	5	6	8		9	10
	Dự án Đường hoàng sa dốc sỏi	2111	7922805	292	597.607.800.000	597.607.800.000	597.607.800.000	-	
	Dự án 'Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và Tịnh Khê thành phố Quảng Ngãi	2111	8018457	285	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000	-	
	Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp giải phóng mặt bằng để khai thác quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi	2111	8028502	285	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000	-	
4	UBND thành phố Quảng Ngãi				8.460.930.516	8.460.930.516	8.460.930.516	-	
	Dự án Khu dân cư phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi	2111	7561919	285	36.049.200	36.049.200	36.049.200	-	
	Dự án Mở rộng nút giao thông ngã 5 cũ, thành phố Quảng Ngãi	2111	7947094	292	5.230.088.316	5.230.088.316	5.230.088.316	-	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi	2111	7972233	341	2.999.096.000	2.999.096.000	2.999.096.000	-	
	Dự án Công viên Thiên Bút, thành phố Quảng Ngãi	2111	7955923	312	195.697.000	195.697.000	195.697.000	-	
5	UBND huyện Sơn Tây				53.855.000.000	53.855.000.000	53.855.000.000	-	
	Dự án Đường đô thị 02 (Quảng trường - ĐĐT05)	2111	7570799	292	4.805.000.000	4.805.000.000	4.805.000.000	-	
	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây	2123	7887916	285	4.550.000.000	4.550.000.000	4.550.000.000	-	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Cầu Sơn Mùa và đường vào hai đầu cầu	2123	7927473	292	14.500.000.000	14.500.000.000	14.500.000.000	-	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Khắc phục đường Sơn Tân - Sơn Lập (ĐH.83) và KDC Anh Nhoi 2	2123	7927570	292	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	-	Hỗ trợ có mục tiêu
6	UBND huyện Bình Sơn				26.500.000.000	-	-	26.500.000.000	
	Dự án Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	2112	7931678	292	20.000.000.000			20.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Nghĩa Trang Phố Tịnh, xã Bình Phước	2112	8051468	278	6.500.000.000			6.500.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
7	UBND huyện Tư Nghĩa				40.000.000.000	-	-	40.000.000.000	
	Dự án Đường Phan Đình Phùng nối dài - Nghĩa Trung (đoạn từ khu dân cư Phú Sơn đến đường dẫn cao tốc)	2116	7950226	292,00	40.000.000.000			40.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
8	UBND huyện Mộ Đức				44.680.723.882	-	-	44.680.723.882	

TT	Chủ đầu tư/dự án	Mã số KBNB nơi giao dịch	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Số giải ngân năm 2023	Điều chỉnh		Số vốn giải ngân từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Ghi chú
						Điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Sang chi từ nguồn thu, tiết kiệm chi năm 2023		
1	2	3	4	5	6	8		9	10
	Dự án Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Lỗ Thùng, xã Đức Phú	2118	7891097	283	15.000.000.000			15.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Tuyến đường Đức Tân (Quốc Thửa Xuân) - Quốc Lộ 24 (lý trình Km1+00 -:- Km4+420,0 Đoạn nội thị)	2118	7947097	292	18.980.007.882			18.980.007.882	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Tuyến đường Bàu Sùng - Biển Dạm Thù Bắc (ĐH.34B)	2118	7947096	292	10.000.000.000			10.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đường Đức Tân - Phố Phong (Giai đoạn 1)	2118	8057675	292	700.716.000			700.716.000	Hỗ trợ có mục tiêu
9	UBND thị xã Đức Phổ				37.000.000.000	-	-	37.000.000.000	
	Dự án Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	2120	7937540	292	32.000.000.000			32.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Đường Huỳnh Thúc Kháng	2120	7937541	292	5.000.000.000			5.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
10	UBND huyện Nghĩa Hành				75.828.922.000	4.500.000.000	4.500.000.000	71.328.922.000	
	Dự án Nâng cấp đường huyện DH.56C (Hành Minh-Hành Đức-Hành Phước)	2117	7926391	292	20.000.000.000			20.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Kè chống sạt lở sông Phước Giang, đoạn qua thị trấn Chợ Chùa	2117	8046200	283	50.000.000.000			50.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Đường tránh đông huyện Nghĩa Hành	2111	7724891	292	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	-	
	Dự án Nâng cấp tuyến đường DH.51 (Cầu Dài – Hành Nhân – Long Sơn)	2117	8058423	292	1.328.922.000			1.328.922.000	Hỗ trợ có mục tiêu
11	UBND huyện Minh Long				55.000.000.000	-	-	55.000.000.000	
	Dự án Đường và Kè chống sạt lở từ Xóm mới đến Suối Tia, xã Long Hiệp, huyện Minh Long	2119	7941605	292	55.000.000.000			55.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
12	UBND huyện Ba Tơ				74.500.000.000	-	-	74.500.000.000	
	Dự án Cầu vượt Lũ suối nước Léch	2121	7888670	292	2.500.000.000			2.500.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Đường thị trấn Ba Tơ di Nước Dang	2121	7888669	292	5.000.000.000			5.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Đường Ba Bích - Ba Lễ - Ba Nam	2121	7916449	292	60.000.000.000			60.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Chính trang đô thị mới Ba Vi	2121	8054417	332	7.000.000.000			7.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
13	UBND huyện Sơn Hà				45.122.988.700	43.045.328.780	43.045.328.780	2.077.659.920	

TT	Chủ đầu tư/dự án	Mã số KBNN nơi giao dịch	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Số giải ngân năm 2023	Điều chỉnh		Số vốn giải ngân từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Ghi chú
						Điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023	Sang chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023		
1	2	3	4	5	6	8		9	10
	Dự án Kè từ cầu sông Rìn đến trường phổ thông DTNT THCS Sơn Hà	2115	7896040	283	2.499.991.000	2.499.991.000	2.499.991.000	-	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Cầu Sông Tang (Sơn Bao)	2115	7934704	292	14.999.999.400	14.999.999.400	14.999.999.400	-	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Đường tránh Tây thị trấn Di Lăng	2115	7934705	292	25.255.998.300	23.178.338.380	23.178.338.380	2.077.659.920	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Đường Sơn Thượng - Sơn Tinh	2111	7640434	292	2.367.000.000	2.367.000.000	2.367.000.000	-	
14	UBND huyện Trà Bồng				40.000.000.000	-	-	40.000.000.000	
	Dự án Khắc phục các tuyến đường giao thông Trà Phong đi Trà Thanh, Trà Phong đi Trà Xanh, huyện Trà Bồng	2113	7887805	292	10.000.000.000			10.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Dự án Tuyến đường số 2 nội vùng Hồ Nước Trong	2113	7942381	292	30.000.000.000			30.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
15	UBND huyện Sơn Tinh				10.000.000.000	-	-	10.000.000.000	
	Dự án Quảng trường trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tinh mới	2114	7933465	312	10.000.000.000			10.000.000.000	Hỗ trợ có mục tiêu
II	Chi đầu tư phát triển khác				20.000.000.000	0	0	20.000.000.000	
1	Sở Tài chính				15.000.000.000	0	0	15.000.000.000	
	Nộp trả ngân sách trung ương tiền đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2111	Nộp trả NSTW	433	15.000.000.000			15.000.000.000	Nộp trả NSTW
2	Sở Tài nguyên và Môi trường				5.000.000.000	0	0	5.000.000.000	
	Thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	2111	Chi hình thức dự toán	332	5.000.000.000			5.000.000.000	Dự toán

ĐVT: Đồng

TT	Chủ đầu tư/dự án	Mã số KHMN nơi giao dịch	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Số giải ngân từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2023	Điều chỉnh		Số vốn giải ngân từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2023	Ghi chú
						Điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2023	Sang chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023		
1	Tổng số	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh				100.000.000.000	12.937.052.364	12.937.052.364	87.062.947.636	
	Nhà A3 tỉnh ủy	2111	7803982	351	36.100.000.000	12.937.052.364	12.937.052.364	23.162.947.636	
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	2111	7936256	139	13.700.000.000	12.937.052.364	12.937.052.364	762.947.636	
	Nâng cấp trụ sở đảng ủy Khối cơ quan và DN tỉnh Quảng Ngãi	2111	7907628	351	13.900.000.000			13.900.000.000	
	Trụ sở làm việc thanh tra sở giao thông vận tải	2111	7909968	341	2.000.000.000			2.000.000.000	
	Xây dựng trụ sở làm việc thanh tra tỉnh	2111	7936255	341	2.000.000.000			4.500.000.000	
2	Công an tỉnh				59.000.000.000	0	0	59.000.000.000	
	Trụ sở làm việc công an phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ	2111	7004692	041	5.000.000.000			5.000.000.000	
	Trụ sở làm việc công an phường Phổ								